TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày: 16 - 5- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thư

Ông Trịnh Tiến Thanh

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

-Đại diện VKSND huyện H, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Ông Ngô Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Thế A** - sinh năm: 1990, tại thị trấn K, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn K, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Quản lý Siêu thị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Văn H, con bà: Mai Thị Nh; chưa có vợ và con;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Trịnh Thế A đầu thú và bị áp dụng các biện pháp Tạm giữ từ ngày 13 tháng 01 đến ngày 18/01 năm 2023 và bị tạm giam từ ngày 19/01/2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H (có mặt).

Bị hại: Công ty Cổ phần T

Địa chỉ: 130, Tr, phường T. Quận 1, Thành phố HCM,

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn Hiếu E – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hữu H, Quản lý An ninh Miền Bắc Trung bộ Công ty Cổ phần T (có mặt)

Địa chỉ: 600/26, Q, phường 11, Quận G, TPHCM

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1987, (vắng mặt)

Trú tại: Thôn M, xã M, huyện H, Thanh Hóa.
Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 2000 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn M, xã M, huyện H, Thanh Hóa.
Anh Vũ Văn C, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Trú Tại: Thôn M, xã M, huyện H, Thanh Hóa.
Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 (vắng mặt)
Trú Tại: Thôn M, xã M, huyện H, Thanh Hóa
Chị Nguyễn Thị Thinh V, sinh năm 2003 (có mặt)
Trú Tại: Thôn Th, xã Ng, huyện H, Thanh Hóa
Anh Đặng Thanh T, sinh năm 1998 (có mặt)
Trú Tại: Thôn T, P Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Thế A, sinh năm 1990, cư trú ở Khu 2, thị trấn K, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa là nhân viên của Công ty Cổ phần T. Kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2022, Trịnh Thế A được Công ty bổ nhiệm chức vụ Quản lý tại Siêu thị Điện Máy Xanh tại địa bàn xã M, huyện H – Có chức năng, nhiệm vụ là quản lý nhân sự, tài sản, tiền và hàng hóa của Siêu thị. Hàng ngày, vào khoảng 21 giờ thì quản lý có trách nhiệm kiểm tra hàng hóa, tiền và doanh thu của Siêu thị để báo cáo Công ty; ngoài ra, khi có lịch trực đêm tại Siêu thị thì cũng là người có trách nhiệm trông coi, quản lý tài sản, tiền và hàng hóa của Siêu thị.

Tối ngày 09 tháng 01 năm 2023, sau khi hết giờ làm việc, nhân viên của Siêu thị về nghỉ còn Trịnh Thế A ở lại trực đêm tại Siêu thị. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Trịnh Thế A nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Siêu thị để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân nên đi đến tủ đựng điện thoại lấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, dung lượng 256GB còn mới nguyên hộp rồi mang đến bán cho anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1987, cư trú ở Thôn M, xã M, huyện H là chủ Cửa hàng Điện thoại Ngọc D được số tiền **22.000.000** đồng, sau đó đi về Siêu thị. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 10 tháng 01 năm 2023, Trịnh Thế A tiếp tục mở tủ lấy chìa khóa két sắt do mình đang quản lý mở két sắt của Siêu thị lấy số tiền 78.308.000 đồng. Lấy tiền xong, Trịnh Thế A bỏ vào túi quần cùng với số tiền bán điện thoại mà có *(Tổng cộng là 100.308.000 đồng)* rồi đi tìm quán ăn đêm dọc theo Tỉnh lộ 526, thuộc địa phận thôn M, xã M nhưng không tìm thấy quán ăn nên đi về

Siêu thị; khi về đến Siêu thị thì Trịnh Thế A phát hiện đã bị rơi toàn bộ số tiền trong túi nên quay lại tìm nhưng không thấy. Sau đó, Trịnh Thế A đi về Siêu thị ngủ.

Đến khoảng 07 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2023, thấy nhân viên của Siêu thị chưa đến làm việc, Trịnh Thế A tiếp tục mở tủ điện thoại của Siêu thị và lấy **03** chiếc điện thoại gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, dung lượng 256GB còn mới nguyên hộp; 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, dung lượng 128GB còn mới nguyên hộp và 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu trắng xám, dung lượng 256GB đã qua sử dụng rồi mang đến bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, dung lượng 256GB còn mới nguyên hộp cho anh Nguyễn Huy H, sinh năm 2000, cư trú ở thôn M, xã M là chủ Cửa hàng Điện thoại Nguyễn H được số tiền 22.000.000 đồng; bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, dung lượng 128GB còn mới, nguyên hộp cho anh Vũ Văn Chiến, sinh năm 1987, cư trú ở Thôn M, xã M là chủ Cửa hàng điện thoại Chiến Ng được số tiền 20.000.000 đồng; bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu trắng xám, dung lượng 256GB đã qua sử dụng cho anh Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1998, cư trú ở thôn M, xã M được số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, Trịnh Thế A đi về Siêu thị làm việc.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đặng Thanh T, sinh năm 1998, cư trú ở thôn T, phường Đ, thành phố T cùng là Quản lý Siêu thị với Trịnh Thế A và chị Nguyễn Thị Thịnh V, sinh năm 2003, cư trú ở thôn Th, xã Ng, huyện H là nhân viên thu ngân của Siêu thị đến làm việc và kiểm tra thì phát hiện tài sản của Siêu thị bị mất nên hỏi Trịnh Thế A. Biết không thể giấu được nên Trịnh Thế A thừa nhận đã tự ý lấy số tài sản trên. Siêu thị yêu cầu Trịnh Thế A, đến 15 giờ 00 phút ngày 11 tháng 01 năm 2023 phải hoàn trả lại số tài sản đã lấy của Siêu thị, nhưng Trịnh Thế A không hoàn trả được.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, Đại diện Công ty Cổ phần T là anh Lê Hữu H, sinh năm 1992, cư trú ở Số 14B B, phường Tr, thành phố Th đã đến Công an xã Minh Lộc báo cáo và đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật. Khi biết Siêu thị đã báo cáo Cơ quan Công an, Trịnh Thế A đã đến gặp anh Nguyễn Văn Toàn trả lại số tiền 20.00.000 đồng để chuộc lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu trắng xám, dung lượng 256GB đã bán cho anh Toàn.

Vào hồi 17 giờ ngày 13 tháng 01 năm 2023, Trịnh Thế A đã đến Công an xã M, huyện H giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro và xin đầu thú. Công an xã M đã thu giữ chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, dung lượng 256GB do anh Nguyễn Huy H giao nộp và chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, dung lượng 128 GB do anh Vũ Văn C giao nộp rồi báo cáo và

bàn giao người cùng với tài liệu, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền..

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, dung lượng 256GB còn mới, nguyên hộp, Trịnh Thế A đã bán cho anh Nguyễn Văn D. Do anh D đã bán chiếc điện thoại này cho một nam thanh niên không rõ ở đâu vào ngày 12 tháng 01 năm 2023, nên không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện H kết luận: 02 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, dung lượng 256GB còn mới nguyên hộp giá 72.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max, màu tím, dung lượng 256GB; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, dung lượng 128GB còn mới, nguyên hộp giá 32.000.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu trắng xám, dung lượng 256GB đã qua sử dụng giá 32.000.000 đồng - Tổng cộng 04 chiếc điện thoại tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 137.000.000 đồng; Trịnh Thế A và Đại diện của Công ty Cổ phần T đồng ý với Kết luận định giá và không có ý kiến hay đề nghị gì.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Trịnh Thế A đã chiếm đoạt của Siêu thị Điện máy xanh Minh Lộc là 215.308.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành xác định hiện trường; thông báo, phối hợp, tổ chức truy tìm số tiền do Trịnh Thế A đã làm rơi, người nam thanh niên đã mua điện thoại của anh D và chiếc điện thoại nhưng không có kết quả.

Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại 03 chiếc điện thoại đã thu giữ được cho Đại diện Công ty Cổ phần T. Đại diện Công ty Cổ phần T đã nhận lại và không có yêu cầu gì đối với 03 chiếc điện thoại này; đồng thời yêu cầu Trịnh Thế A phải bồi thường trị giá chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, dung lượng 256GB còn mới nguyên hộp không thu giữ được theo Kết luận định giá (36.000.000 đồng) và số tiền 78.308.000 đồng đã chiếm đoạt của Công ty - Tổng cộng là 114.308.000 đồng nhưng Trịnh Thế A chưa bồi thường được khoản tiền nào cho Công ty.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận, đã hoàn trả lại tiền mua bán điện thoại cho anh Vũ Văn C và anh Nguyễn Huy H và giao nộp lại điện thoại cho Công ty. Anh C và anh H đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu hay đề nghị gì.

Đối với anh Nguyễn Văn D, anh Vũ Văn C, anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Huy H. Xét thấy, khi mua điện thoại của Trịnh Thế A thì anh D, anh C và anh H đều

không biết đó là tài sản do chiếm đoạt mà có nên không có lỗi. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không xem xét, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT – VKS HL ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, truy tố bị cáo Trịnh Thế A về tội " Tham ô tài sản" theo quy định tại điểm c , d khoản 2, Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trịnh Thế A.

Về tội danh Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ Điều 353 của BLHS, tuyên bố bị cáo Trịnh Thế A, phạm tội "Tham ô tài sản"

Về hình phạt chính: Áp dụng các điểm c, d khoản 2, Điều 353, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Trịnh Thế A mức án từ 08 (tám) 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13/01/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung khác đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dung khoản 1 Điều 48 của BLHS, Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty Cổ phần T số tiền 114.308.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét xử lý.

Về án phí hình sự và án phí dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện cho Công ty Cổ phần T đề nghị: Về mức hình phạt và yêu cầu bồi thường, nếu bị cáo tự nguyện hoàn trả toàn bộ số tiền cho Công ty thì Công ty sẽ có ý kiến đề nghị xem xét mức hình phạt cho bị cáo, còn bị cáo chưa bồi thường thì Công ty không có ý kiến gì và thống nhất như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Trịnh Thế A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để sớm trở về công đồng làm ăn lương thiên. Về biện pháp bồi thường bị cáo sẽ động viên bố mẹ để sớm khắc phục thiệt hại cho Công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng.

[2]. Về chứng cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thừa nhận, trong thời gian làm quản lý tại Siêu thị, đã lợi dụng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được

giao là quản lý Siêu thị Điện Máy Xanh tại xã M. Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09 tháng 01 năm 2023 trong khi làm nhiệm vụ trực đêm một mình tại Siêu thị, Trịnh Thế A nảy sinh ý định lấy tiền và điện thoại của Siêu thị để trả nợ cá nhân. Bị cáo đã lấy 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max, màu tím, dung lượng 256GB còn mới nguyên hộp trị giá 36.000.000 đồng và mở két sắt lấy số tiền 78.308.000đồng (trị giá 114.308.000 đồng). Đến khoảng 07 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2023, lợi dụng lúc nhân viên và người cùng làm quản lý chưa có mặt, Trịnh Thế A tiếp tục chiếm đoạt 03 chiếc 01 điện thoại, trong đó 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max, màu tím, dung lượng 256GB trị giá 36.000.000đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, dung lượng 128GB còn mới nguyên hộp giá 32.000.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu trắng xám, dung lượng 256GB đã qua sử dụng giá 32.000.000 đồng (cộng giá trị 101.000.000đồng). Tổng trị giá hai lần chiếm đoạt tài sản tại Siêu thị Điện máy xanh xã M là 215.308.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tham ô tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của Công ty Cổ phần T, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội, ảnh hưởng đến hoạt động quản lý, kinh doanh gây thiệt hại cho Công ty. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tự nguyện trả lại tiền cho người mua điện thoại và giao nộp 01 điện thoại cho Công an xã M để khắc phục hậu quả, đồng thời trình diện đầu thú khai báo về hành vi phạm tội, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra không còn căn cứ xem xét tình tiết giảm nhẹ nào khác.

[6]. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo thấy, cần thiết phải cách ly đối với bị cáo một thời gian, trong công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[7]. Về việc xác định những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Thấy anh Nguyễn Văn D, anh Vũ Văn C, anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Huy H, khi mua điện thoại của Trịnh Thế A thì anh D, anh C, anh T và anh H đều không biết đó là tài sản do chiếm đoạt mà có nên không có lỗi. Sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện trả lại tiền cho những người mua điện thoại và giao nộp lại 01 điện

thoại cho Công an xã M. Đối với chiếc điện thoại đã bán cho anh D không thu lại được vì anh D đã bán nên không truy tìm được tài sản. Như vậy, trong giai đoạn xét xử không xem xét giải quyết đến yêu cầu phát sinh bồi thường vật chất và các nghĩa vụ khác đối với những người mua điện thoại và hai nhân viên Công ty, nên không xác định quyền kháng cáo của những người này. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không xem xét, xử lý trách nhiệm pháp lý của những người trên là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy tài sản Công ty bị chiếm đoạt là 215.308.000đồng, tuy nhiên đã thu hồi được tài sản là 02 chiếc điện thoại và 01 chiếc điện thoại do bị cáo giao nộp, trị giá 101.000.000 đồng. Đến ngày xét xử tài sản chưa khắc phục được gồm: 01 điện thoại di động trị giá 36.000.000 đồng và số tiềm mặt 78.308.000 đồng cho Công ty Cổ phần T. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS, Điều 280, Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty Cổ phần T số tiền 114.308.000 đồng. Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất chậm trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của BLDS. Đối với những người được hoàn trả lại đầy đủ tiền mua điện thoại, do không phát sinh quyền yêu cầu nên miễn xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: Không xem xét xử lý.

[10]. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 23, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số: 326/ 2016 /UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 5.715.400 đồng án phí Dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thế A phạm tội "Tham ô tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thế A 08 (tám) năm, 06 (sáu) tháng, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 01 năm 2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS, Điều 280, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty Cổ phần T số tiền 114.308.000 đồng (một trăm mười bốn triệu ba trăm linh tám nghìn đồng). Trường hợp không tự nguyện bồi thường thì Công ty có quyền làm đơn yêu cầu Thi hành án. Ngoài số tiền phải thi hành thì còn phải chịu lãi suất chậm trả theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét, xử lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều

23, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số: 326/ 2016 /UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.715.400 đồng án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 61, 62 và Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND huyện H;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện H;
- Thi hành án DS huyện H;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi